

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 12/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Quách Thái Vạn Thuận

2/ Ông Huỳnh Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L - tỉnh V

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: ông Dương Vũ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Lý Quý V**, sinh năm 1986. Tại Thành phố M

Nơi thường trú: số 77, Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố M.

Nơi tạm trú: ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N; Cha: Trần Lý H (chết); Mẹ: Lý M, sinh năm: 1954 (chết); Anh, chị, em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Ngày 22/02/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ đến ngày 28/02/2023 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam có mặt tại toà.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996. Tại tỉnh V

Nơi thường trú: Khóm 6, phường 4, thành phố V, tỉnh V

Nơi tạm trú: ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Mẹ: Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: 03 người, (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Ngày 22/02/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ đến ngày 28/02/2023 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam có mặt tại toà.

3.Bị cáo **V Văn G**, sinh năm 1995. Tại tỉnh V

Nơi thường trú: đường 8/3, phường 5, thành phố V, tỉnh V.

Nơi tạm trú: ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N; Cha: V Văn T, sinh năm 1970; Mẹ: V Thị P, sinh năm: 1971; Anh, chị, em ruột: 04 người, (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo); Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Ngày 22/02/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ đến ngày 28/02/2023 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam có mặt tại toà.

Bị hại:

1.Đại diện Trường Mầm non T là bà Phạm Thuy Yên O, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Cái C, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

2. Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp T, xã Thanh Đ, huyện L tỉnh V.

3.Phùng Thị Minh C, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T, xã Thanh Đ, huyện L tỉnh V

4. Nguyễn Huỳnh Khánh D, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp T, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

5.Dương Quang M, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp T, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Quý V, Nguyễn Văn N, V Văn G đều không có nghề nghiệp nên cùng thuê phòng trọ số 11 nhà trọ Bảy Thế thuộc ấp t, xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V để sống chung, tạo thuận lợi trong việc cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài

chung. V, N, G thống nhất, khi cần tiền để tiêu xài thì G sẽ kêu V hoặc N đi cùng G để trộm tài sản, người còn lại không đi trộm cùng G sẽ có trách nhiệm giữ phòng trọ và hỗ trợ khi G yêu cầu. V, N, G đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, V và G đi bộ dọc theo tỉnh lộ 902 hướng về huyện Mang Thít. Khi đến Trường học Mẫu giáo xã Thanh Đ thuộc ấp T xã Thanh Đ, V đứng ngoài cánh giới còn G leo rào vào tìm tài sản để lấy trộm. G đi dọc theo hành lang vào trong văn phòng lén lút lấy trộm tài sản của trường học gồm: 01 laptop hiệu Sam Sung, 01 laptop hiệu Dell và 01 wepcam để vào trong 01 cặp màu đen có sẵn. Khoảng 01 giờ, G đi ra gặp V, cả hai đi bộ về đến phòng trọ. Tại phòng trọ N và V kiểm tra tài sản do G trộm được. Đến sáng ngày 13/02/2023, V đem 01 laptop hiệu Samsung đi bán ở tiệm sửa điện thoại (không rõ địa chỉ) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền bán được laptop V mua car điện thoại để V, N, G cùng chơi game hết, còn 01 laptop Dell và 01 webcam để lại trong phòng trọ sử dụng chung.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 Laptop hiệu Samsung bị hư hỏng; 01 Laptop hiệu Dell đã qua sử dụng; 01 webcam đã qua sử dụng. Tổng tài sản trị giá là: 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Do hết tiền tiêu xài nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, G và V đi dọc theo tỉnh lộ 902 hướng về huyện Mang Thít tìm tài sản trộm. Khi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1967 thuộc ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, thấy cửa nhà khóa, V đứng bên ngoài cánh giới còn G leo lên mái nhà đột nhập vào bên trong. G lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Huawei I3 đang sạc, 01 máy tính bảng hiệu Samsung và số tiền 220.000đ để trên nền gạch. Lấy trộm được tài sản G và V đi về phòng trọ, tại phòng trọ V và N kiểm tra tài sản lấy trộm được. Đến sáng ngày 15/02/2023, G đem máy tính bảng hiệu SamSung cho người tên Nhựt (không rõ địa chỉ), điện thoại hiệu Huawei I3 G bán cho người đi đường với số tiền 400.000đ và số tiền trộm được 220.000đ, cả ba bị can đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 máy tính bảng hiệu SamSung; 01 điện thoại di động hiệu Huawei I3. Tổng tài sản trị giá là: 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản bị mất trộm là: 5.420.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, G và V tiếp tục đi bộ dọc theo tỉnh lộ 902 hướng về huyện Mang Thít tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà chị Phùng Thị Minh C, sinh năm 1978 thuộc ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, G thấy nhà chị C khóa cửa nhưng có thể đột nhập. Lúc này, V đứng trước nhà cánh giới, G dùng cây cạy cửa sổ phòng khách bên trái nhà để trèo vào. G lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 sạc dự phòng hiệu Baseus, G tìm thấy chìa khóa xe nên G mở cửa trước nhà ra kêu V đi vô phụ G dẫn xe Wave

anpha biển kiểm soát 64L1-1315 ra. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở V chạy về phòng trọ. Đến phòng trọ, G lấy ra 01 điện thoại và 01 sạc dự phòng nói vừa trộm được cho N xem và nhờ N tắt nguồn điện thoại. Sáng ngày 17/02/2023, G điều khiển xe đi bán cho Nhựt (không rõ địa chỉ) với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), bán điện thoại cho người đi đường với giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), rồi cả ba bị can lấy tiền tiêu xài chung. Riêng sạc dự phòng để lại sử dụng hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 xe Wave anpha biển kiểm soát 64L1-1315; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 sạc dự phòng hiệu Baseus. Tổng tài sản trị giá là: 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, G và V tiếp tục đi bộ dọc theo tỉnh lộ 902 hướng về huyện Mang Thít để tìm tài sản trộm. Khi đi đến trước cửa hàng của chị Nguyễn Huỳnh Khánh D, sinh năm 2000 thuộc ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ. G thấy có khóa cửa không có ai trông coi nên V đứng bên ngoài canh giới, G leo lên trần nhà đẩy tole lên để vào nhà. G đi từ gác lửng xuống tầng trệt lấy trộm được tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10; 60 car điện thoại, 02 đồng hồ đeo tay và 01 chiếc bông tai vàng trắng (Itali) trọng lượng 02 chỉ. G lấy trộm được tài sản thì leo trở ra và đi về phòng trọ cùng với V. Đến phòng trọ, G đưa ra 02 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng và nhiều thẻ cào điện thoại di động, thì N đếm được tổng giá trị của các car điện thoại trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sáng ngày 20/02/2023, G đem cho hai đồng hồ đeo tay cho người bạn tên Minh (không rõ địa chỉ), V thì đem hai điện thoại Iphone đi sửa ở tiệm điện thoại trên địa bàn xã Thanh Đ (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) nhưng do không có tiền trả nên người sửa điện thoại lấy 01 điện thoại hiệu Iphone 10 xem như là trừ tiền công sửa điện thoại, G bán 01 bông tai cho người đi đường được 600.000đ. Tiền bán được tài sản lấy trộm, cả V, N, G cùng tiêu xài chung. Riêng 01 điện thoại hiệu Iphone 7 còn giữ lại sử dụng và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 02 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng trọng lượng 02 chỉ, 60 car điện thoại di động có tổng trị giá là 22.270.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bảy chục nghìn đồng).

Vụ thứ 5: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/02/202, G và V đi xe honda khách đến nhà anh Nhựt thuê ở ở thuộc ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Lẽ ướng rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 thì nghỉ uống rượu. G mượn xe hiệu Wave anpha của anh Nhựt (không nhớ biển kiểm soát) điều khiển chở V đi về nhà trọ tại ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đ.

Về đến phòng trọ G, V và N ngồi chơi game và bàn bạc cùng nhau đi trộm tài sản tại khu vực cầu Rạch Dừa thuộc xã Thanh Đ, huyện L, tỉnh V bán lấy tiền tiêu xài chung thì tất cả cùng đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/02/2023, G kêu V điều khiển xe Wave anpha mượn của anh Nhch ở G đến khu vực cầu Rạch Dừa để tìm tài sản sở hữu để lấy trộm, V điều khiển xe chở G đến khu vực cầu Rạch Dừa thì G xuống xe, V điều khiển xe đi về phòng trọ đợi khi nào G trộm được tài sản thì G sẽ điện thoại cho V đến chở G về.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, G phát hiện quán cơm của anh Dương Quang M sinh năm 1971 thuộc ấp T, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ đã mở cửa dọn bàn chuẩn bị bán ở phía trước nhà. G đi cửa sau vào trong nhà, lợi dụng lúc không có ai trông coi tài sản, G đã lấy trộm 01 điện thoại SamSung Galaxy M20 màu xanh tím, tiền Việt N 6.300.000đ. Lấy trộm được tài sản thì G đi ra quốc lộ 57 rồi điện thoại cho N kêu V điều khiển xe mô tô đến rước G về. Tại phòng trọ, G lấy tiền trong túi ra đưa cho N nói là vừa trộm được, V và N đếm được tổng số tiền là 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm ngàn), rồi G đưa điện thoại cho N tháo bỏ sim và xóa các dữ liệu trong điện thoại nhưng do N làm chậm nên G trực tiếp thực hiện. Sau đó, G cho V số tiền là 200.000đ. V đi mua car điện thoại về nạp 03 lần với số tiền 1.700.000đ (mua về nạp chơi chung), đi mua đồ ăn sáng 200.000đ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ phối hợp cùng công an xã Thanh Đ kiểm tra phòng trọ 11, thu giữ tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu hồng; 01 điện thoại Samsung màu xanh tím; 01 điện thoại Vivo màu bạc; 01 điện thoại Master màu xanh; 01 laptop hiệu Dell màu đen; 01 sạc dự phòng hiệu Baseus 20W; Tiền Việt N: 4.420.000đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 điện thoại SamSung Galaxy M20 màu xanh tím có trị giá là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng tài sản bị mất trộm là: 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Riêng tài sản không thu hồi lại được, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền theo giá trị do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ đã định giá. Ngoài ra yêu cầu xử lý các bị can đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS.LH ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Lý Quý V, Nguyễn Văn N, V Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 173 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Quý V, Nguyễn Văn N, V Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Quý V mức án 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Nguyễn Văn N: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; V Văn G: 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại hiệu Vivo màu bạc có thẻ sim (số sêri của sim: 8401220992217278), 01 điện thoại hiệu Master màu xanh có thẻ sim (số sêri của sim: 89840810008748734007).

- Giao trả cho anh M 4.420.000đ.
- Tịch thu huỷ bỏ : 01 dao tự chế bằng kim loại lưỡi hình bầu dục dài 30cm (cán bằng gỗ, lưng dao gợn sóng), 02 chai dầu thơm và 03 đôi vớ (tất) đã qua sử dụng, 07 thẻ cào đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc 03 bị cáo liên đới bồi thường cho:

- Trường mầm non xã Thanh Đ: 1.650.000đ
- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ: 5.420.000đ
- Bà Phùng Thị Minh C: 5.150.000đ
- Bà Nguyễn Thị Khánh D: 20.620.000đ

Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc các bị cáo, mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 547.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Ý kiến các bị cáo tại tòa:

+ Bị cáo G trình bày: Bị cáo buồn gia đình và được V rủ xuống nhà trọ của V đang ở. Khi ở chung nhà trọ bị cáo có gợi ý đi lấy trộm tài sản để sống. 05 lần đi trộm là bị cáo trực tiếp thực hiện. Việc bán tài sản trộm được là bị cáo đi cùng N và bị cáo quyết định. N và V chỉ đi theo bị cáo để canh đường. Các lần đi trộm là đi bộ, đi xe honda khách, có 1 lần là đi xe mượn của Nhựt. Bị cáo chỉ biết Nhựt còn Nhựt ở đâu, lai lịch ra sao thì bị cáo không biết.

Lời sau cùng: Bị cáo G xin lỗi người bị hại và hứa sửa chữa.

+ Bị cáo V trình bày: Bị cáo ở nhà trọ với bạn gái nhưng bạn gái hay bỏ đi nên bị cáo rủ G đến ở, còn N thì ở cùng nhà trọ sau đó N cũng qua ở chung nhà. G rủ đi trộm lấy tiền sinh sống thì bị cáo đồng ý có lần bị cáo đi với G, có lần N đi. G là người trực tiếp lấy trộm, bị cáo chỉ ở ngoài canh đường. Tài sản lấy được thì cùng chi xài.

Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

+ Bị cáo N trình bày: Bị cáo thường ở nhà trọ, việc trộm là G và V trộm mang về, bị cáo không trực tiếp tham gia mà bị cáo chỉ ở nhà giữ nhà không cho người khác vào và dọn dẹp.

Lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến bị hại:

- 1> Bà Phạm Thị Yến Oanh trình bày: Tôi là hiệu phó trường mầm non. Đơn vị tôi bị mất 02 máy tính và 01 webcam. Tôi đã nhận lại 01 máy tính. Nay tôi yêu cầu các bị cáo bồi thường lại cho đơn vị trị giá 01 máy tính là 1.250.000đ; 01 webcam trị giá 400.000đ như kết quả định giá. Về hình phạt đề nghị Tòa án xử lý các bị cáo theo qui định.
- 2> Bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Tôi bị mất 01 điện thoại, 01 máy tính bảng và 220.000đ. Tôi yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo kết quả định giá là 5.200.000đ và 220.000đ tổng cộng 5.420.000đ. Về xử lý đề nghị Tòa án xử lý các bị cáo theo pháp luật.
- 3> Ông Dương Quang Minh trình bày: Tôi bị mất 01 điện thoại và số tiền hơn 6.000.000đ. Khi bắt bị cáo tôi đã nhận lại 01 điện thoại. Số tiền của tôi các bị cáo đã xài và còn 4.420.000đ, tôi yêu cầu nhận lại tiền này, phần chênh lệch 2.000.000đ tôi cho các bị cáo. Hình phạt cứ xử các bị cáo theo pháp luật.
- 4> Bà Phùng Thị Minh C trình bày: Tôi bị mất 01 điện thoại Oppo và 01 xe mô tô; 01 cục sạc dự phòng. Tôi đã nhận lại 01 cục sạc dự phòng. Tôi yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại cho tôi trị giá điện thoại 900.000đ. Còn chiếc xe mô tô tôi yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo kết quả định giá 4.250.000đ tổng cộng 5.150.000đ. Về hình phạt xử lý các bị cáo theo qui định.
- 5> Chị Nguyễn Huỳnh Khánh D vắng mặt tại toà nhưng trong quá trình điều tra chị Khánh D có yêu cầu các bị cáo hoàn trả giá trị theo định giá như sau:
 - 02 đồng hồ đeo tay trị giá: 2.800.000đ
 - 01 điện thoại Iphone 10 màu trắng: 7.100.000đ
 - 01 đôi bông tai vàng trắng: 7.720.000đ
 - Các thẻ cào trị giá 3.000.000đ

Tổng cộng là: 20.620.000đ

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng tôi đã nhận lại. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý các bị cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến điều tra, truy tố, xét xử. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp

luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng. Đối với bị hại Khánh D vắng mặt tại toà. Trong quá trình điều tra chị D đã trình bày rõ yêu cầu. Việc vắng mặt của chị D không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về nội D:

[2.1] Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác như: Tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại được thu giữ tại nơi ở của các bị cáo. Kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt. Đủ căn cứ để xác định các bị cáo: V Văn G, Lý Quý V, Nguyễn Văn N đã phạm tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có việc làm. Các bị cáo đã tập hợp lại cùng nhau thuê nhà trọ để ở chung và có sự thống nhất sẽ lấy tài sản của người khác để phục vụ cho đời sống của chính mình. Trên thực tế, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản rất nhiều lần, cho thấy các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 29 tháng 5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Đối với tình tiết phạm tội có tổ chức, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù các bị cáo có sự thống nhất với nhau về quá trình tìm chỗ ở. Công việc của bị cáo N là giữ nhà, công việc của V là hỗ trợ canh đường và chở G về sau khi G thực hiện tội phạm. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo V Văn G chỉ thực hiện một mình. Không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm trong quá trình thực hiện tội phạm nên các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có sức khỏe, có nhận thức nhưng do chây lười lao động, các bị cáo đã tập hợp lại và thống nhất việc lấy tài sản của người khác phục vụ cho bản thân mình. Các bị cáo liên tục gây án làm mất trật tự cho đời sống bình thường của mọi người. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết.

Trong vụ án, vai trò của bị cáo V Văn G cao hơn các bị cáo còn lại. Các lần đi trộm cắp, bị cáo là người rủ rê. Bị cáo cũng chính là người tiếp cận, đánh giá được những điểm thuận lợi để chiếm đoạt tài sản và cũng chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm và quyết định tiêu thụ tài sản sau khi phạm tội; Nên hình phạt đối với bị cáo phải nghiêm khắc. Đối với bị cáo Lý Quý V: Bị cáo là người giúp sức cho bị cáo G sau khi bị cáo G chiếm đoạt được tài sản. Các lần phạm tội của G đều có sự tham gia và giúp sức của bị cáo cho thấy bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đối với Nguyễn Văn N mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng ngay từ đầu bị cáo đã có ý thức cùng đồng bọn trộm cắp tài sản để làm nguồn sống. Tất cả các tài sản bị cáo G trộm được, bị cáo N đều biết, bị cáo đã cất giữ tài sản và cùng

chi xài chung nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò hỗ trợ giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo khác.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: các lần chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đều có giá trị trên 2.000.000đ. Nên các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo có khai nhận việc làm của mình. Nhưng, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có nhiều nội dung mâu thuẫn với lời khai tại hồ sơ vụ án nên tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự các bị cáo chỉ được hưởng trong giới hạn.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Người bị hại cũng đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

- Trường mầm non xã Thanh Đ: 1.650.000đ
- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ: 5.420.000đ
- Bà Phùng Thị Minh C: 5.150.000đ
- Bà Nguyễn Thị Khánh D: 20.620.000đ

[2.5] Về xử lý vật chứng: Tài sản của bị hại cơ quan điều tra đã giao trả là đúng quy định của pháp luật. Ông Dương Quang Minh được nhận lại 4.420.000 đồng là tiền của ông Minh bị các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi. Các tài sản khác thu giữ của các bị cáo có giá trị không lớn, các bị cáo đồng ý huỷ bỏ. Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu huỷ bỏ gồm: 01 dao tự chế bằng kim loại lưỡi hình bầu dục dài 30cm (cán bằng gỗ, lưng dao gợn sóng), 02 chai dầu thơm và 03 đôi vớ (tất) đã qua sử dụng, 07 thẻ cào đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại hiệu Vivo màu bạc có thẻ sim (số seri của sim: 8401220992217278) của bị cáo N, chiếc điện thoại hiệu Master màu xanh có thẻ sim (số seri của sim: 89840810008748734007) của bị cáo G, các bị cáo khai đã dùng tiền trộm được để mua nên phải bị tịch thu sung quỹ.

[2.6] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[2.7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. (án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: $32.840.000đ \times 5\% = 1.642.000đ$: 3 = 547.333đ làm tròn = 547.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo cáo Lý Quý V, Nguyễn Văn N, V Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt V Văn G: 04 năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

- Xử phạt Lý Quý V: 03 năm 06 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

- Xử phạt Nguyễn Văn N: 03 năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 288. Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự.
Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho:

- Trường mầm non xã Thanh Đ (do bà Phạm Thị Yến Oanh làm đại diện):
1.650.000đ

- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ: 5.420.000đ

- Bà Phùng Thị Minh C: 5.150.000đ

- Bà Nguyễn Thị Khánh D: 20.620.000đ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu, các khoản tiền mà các bị cáo chưa thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu huỷ bỏ: 01 dao tự chế bằng kim loại lưỡi hình bầu dục dài 30cm (cán bằng gỗ, lưng dao gợn sóng), 02 chai dầu thơm và 03 đôi vớ (tất) đã qua sử dụng, 07 thẻ cào đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại hiệu Vivo màu bạc có thẻ sim (số seri của sim: 8401220992217278) của bị cáo N, 01 điện thoại hiệu Master màu xanh có thẻ sim (số seri của sim: 89840810008748734007) của bị cáo G.

- Giao trả cho anh Dương Quang Minh 4.420.000đ. Anh Minh được nhận lại số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Các tài sản trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/05/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Hồ và Chi cục thi hành án huyện Long Hồ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lý Quý V, V Văn G, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 547.00đ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT Long Hồ;
- Phòng hồ sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường 16, quận 11, TP HCM;
- UBND phường 4, TP Vĩnh Long;
- UBND phường 5, TP Vĩnh Long
- UBND xã Thanh Đ, huyện Long Hồ
- Nhà tạm giữ Long Hồ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT Long Hồ;
- Phòng hồ sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND P4, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Long Hồ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

Số: 27/2022/QĐ-SCBSB

Long Hồ, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ -TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/ HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Xét cần sửa chữa bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu in ấn, đánh máy đối với bản án số 21/2022/ HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đối với bị cáo V Hải Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa bản án số 21/2022/ HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ như sau:

1/ Tại dòng thứ 12 từ dưới lên trang 1 bản án ghi: ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nay sửa chữa như sau: ấp Phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Tại dòng thứ 4 từ dưới lên trang 5 bản án ghi: UBND xã Phước Hậu

Nay sửa chữa như sau: UBND xã Long Phước

Nơi nhận:

- TAT; VKS. H,T
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp
- CQCSĐT Long Hồ;
- Phòng hồ sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Long Phước, LH, VL;
- Nhà tạm giữ Long Hồ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường